

Số: 1050 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 451
	Ngày: 02/5
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế chỉ đạo các đơn vị liên quan có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

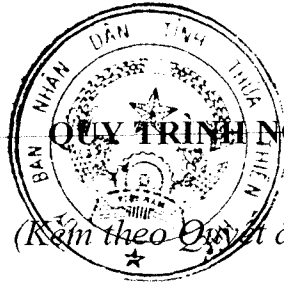
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CCHC, NN, HCC.



CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ





Phụ lục I

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư);

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	4 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	8 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	24 giờ làm việc

Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	8 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	4 giờ làm việc
Bước 8	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc

2. Tên thủ tục: Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đôi với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)

- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	4 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	8 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	96 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	24 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	8 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	4 giờ làm việc
Bước 8	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc

3. Tên thủ tục: Xác nhận bằng kê lâm sản

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ theo cơ chế một cửa của Hạt Kiểm lâm cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho bộ phận PCTT/QLBVR-BTTN của Hạt Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc
Bước 2	CCVC bộ phận PCTT/QLBVR-BTTN	Nhận hồ sơ (điện tử) Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	8 giờ làm việc
Bước 3	Trưởng bộ phận PCTT/QLBVR-BTTN	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết để trình Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện ký phê duyệt kết quả.	4 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	8 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư Hạt Kiểm lâm	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Bộ phận TN&TKQ theo cơ chế một cửa của Hạt Kiểm lâm	2 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ theo cơ chế một cửa của Hạt Kiểm lâm (hoặc TTHCC huyện)	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc



Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Tên thủ tục: Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp.

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Nhận hồ sơ điện tử và phân công giải quyết	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	196 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết đề trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	22 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC	08 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc

Bước 8	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

2. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Nhận hồ sơ điện tử và phân công giải quyết	08 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	196 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết đề trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	22 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC	08 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 8	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

3. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Nhận hồ sơ điện tử và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	88 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết đề trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	08 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC	06 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 8	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			120 giờ làm việc

4. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).

- **Thời hạn giải quyết:** Thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:**

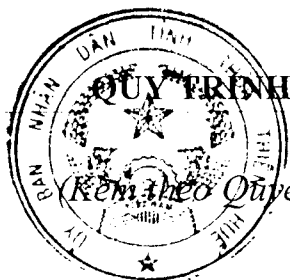
Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Nhận hồ sơ điện tử và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	128 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết đề trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	08 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC	06 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 8	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc

5. Tên thủ tục: **Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).**

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Nhận hồ sơ điện tử và phân công giải quyết	04 giờ làm việc
Bước 3	CCVC Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết	128 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế cấp huyện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết đề trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	08 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC	06 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 8	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc



Phụ lục III

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh

- Thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện (nơi đi)	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế chuyên môn xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	Thời gian giải quyết từ Bước 1-8 là 30 ngày làm việc (240 giờ) theo QĐ 2262/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 (TTHC số 23)
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	08 giờ làm việc	
Bước 3	CCVC Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	164 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	28 giờ làm việc	

Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt Quyết định di dân.	16 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện và gửi văn bản cho UBND cấp huyện nơi đến	04 giờ làm việc	
Bước 8	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho UBND cấp xã nộp hồ sơ		
Bước 9	UBND cấp huyện nơi đến	Xem xét, ban hành quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án và gửi văn bản cho UBND cấp huyện nơi đi	240 giờ làm việc	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			480 giờ làm việc	

2. Bố trí, ổn định dân cư trong huyện

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế chuyên môn xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	Thời gian giải quyết từ Bước 1-8 là 30 ngày làm việc (240 giờ) theo QĐ 2262/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 (TTHC số 24)
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	08 giờ làm việc	
Bước 3	CCVC Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	164 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	28 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	16 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc	

Bước 8	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc	

3. Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại

- Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1.1	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ (<i>trừ trường hợp trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ cho công chức liên quan hoặc trực tiếp xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	Thời gian giải quyết từ Bước 1.1 đến 1.4 (tại UBND cấp xã) là 05 ngày làm việc (40 giờ) theo QĐ 2262/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 (TTHC số 25)
Bước 1.2	Công chức chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản gửi cơ quan cấp trên.	24 giờ làm việc	
Bước 1.3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký văn bản gửi cơ quan cấp trên.	08 giờ làm việc	
Bước 1.4	Công chức của UBND cấp xã	Chuyển văn bản (<i>điện tử hoặc điện tử và bản giấy</i>) đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế cấp huyện xử lý thông qua Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc	
Bước 2.1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho UBND cấp xã; - Chuyển hồ sơ (<i>điện tử hoặc điện tử và bản giấy</i>) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	Thời gian giải quyết từ Bước 2.1 đến 2.5 là 03 ngày làm việc (24 giờ) theo QĐ 2262/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 (TTHC số 25)
Bước 2.2	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế cấp huyện	Nhận hồ sơ, xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký cấp Giấy chứng nhận	14 giờ làm việc	
Bước 2.3	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	04 giờ làm việc	

Bước 2.4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký cấp Giấy chứng nhận.	04 giờ làm việc	
Bước 2.5	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện		
Bước 2.6	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Gửi kết quả giải quyết TTHC (<i>điện tử hoặc điện tử và bản giấy</i>) cho Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.		
Bước 3	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Nhận kết quả từ Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	40 giờ làm việc	Thời gian thực hiện bước 3 là 5 ngày làm việc (40 giờ) theo QĐ 2262/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 (TTHC số 25)
Tổng thời gian giải quyết TTHC			104 giờ làm việc	

4. Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại

- Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1.1	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức. - Số hóa hồ sơ (<i>trừ trường hợp trực tuyến</i>), chuyển hồ sơ cho công chức liên quan hoặc trực tiếp xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	Thời gian giải quyết từ Bước 1.1 đến 1.4 (tại UBND cấp xã) là 05 ngày làm việc (40 giờ) theo QĐ 2262/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 (TTHC số 26)
Bước 1.2	Công chức chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản gửi cơ quan cấp trên.	24 giờ làm việc	
Bước 1.3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Ký văn bản gửi cơ quan cấp trên.	08 giờ làm việc	
Bước 1.4	Công chức của UBND cấp xã	Chuyển văn bản (<i>điện tử hoặc điện tử và bản giấy</i>) đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế cấp huyện xử lý thông qua Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc	
Bước 2.1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho UBND cấp xã; - Chuyển hồ sơ (<i>điện tử hoặc điện tử và bản giấy</i>) cho Phòng/ban chuyên môn xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc	Thời gian giải quyết từ Bước 2.1 đến 2.5 là 03 ngày làm việc (24 giờ) theo QĐ 2262/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 (TTHC số 26)
Bước 2.2	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế cấp huyện	Nhận hồ sơ, xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký cấp Giấy chứng nhận	14 giờ làm việc	
Bước 2.3	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	04 giờ làm việc	
Bước 2.4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký cấp Giấy chứng nhận.	04 giờ làm việc	

Bước 2.5	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện		
Bước 2.6	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Gửi kết quả giải quyết TTHC (<i>điện tử hoặc điện tử và bản giấy</i>) cho Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã.		
Bước 3	Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp xã	Nhận kết quả từ Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	40 giờ làm việc	Thời gian thực hiện bước 3 là 5 ngày làm việc (40 giờ) theo QĐ 2262/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 (TTHC số 26)
Tổng thời gian giải quyết TTHC			104 giờ làm việc	

5. Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Chuyển hồ sơ (<i>điện tử hoặc điện tử và bản giấy</i>) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	Thời gian giải quyết từ Bước 1 đến Bước 6 là 5 ngày làm việc (40 giờ) theo QĐ 2262/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 (TTHC số 27)
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế cấp huyện	Nhận hồ sơ, xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký cấp Giấy chứng nhận	24 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	08 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký cấp Giấy chứng nhận.		
Bước 5	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc	
Bước 6	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc	

6. Hỗ trợ dự án liên kết.

- Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế chuyên môn xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	Thời gian giải quyết từ Bước 1-4 là 15 ngày làm việc (120 giờ) theo QĐ 37/QĐ-UBND ngày 05/01/2019
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	08 giờ làm việc	
Bước 3	CCVC Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	92 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	60 giờ làm việc	Thời gian giải quyết từ Bước 5-8 là 10 ngày làm việc (80 giờ) theo QĐ 37/QĐ-UBND ngày 05/01/2019
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	16 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc	

Bước 8	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			200 giờ làm việc	



Phụ lục IV
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC KHUYẾN NÔNG CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số **1050/QĐ-UBND** ngày **26** tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương.

- Thời hạn giải quyết: 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế chuyên môn xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc	Thời gian giải quyết từ Bước 1-4 là ngày 01/10 đến 15/11 hàng năm (có thể tính tương đương với 30 ngày làm việc)
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	08 giờ làm việc	
Bước 3	CCVC Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	212 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết để trình Lãnh đạo UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả.	16 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Xem xét, xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt	24 giờ làm việc	

Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	12 giờ làm việc	việc (40 giờ)
Bước 7	Bộ phận văn thư Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm Hành chính công cấp huyện	04 giờ làm việc	
Bước 8	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			280 giờ làm việc	